TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤC HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST ngày 29/5/2019 *V/v yêu cầu ly hôn, tài sản*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤC HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:
- ông Đàm Văn Nhượng
- ông Nguyễn Văn Tuấn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Hoàng Quốc Khánh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phục Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa tham gia phiên tòa: ông Bế Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 về việc: "Yêu cầu ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/DSST-QĐTA ngày 06/5/2019 giữa:

1. Nguyên đơn: **Mông Thị Đ**

2. Bị đơn: **Phan V**

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm P thị trấn H huyện P tỉnh Cao Bằng.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/02/2019, trong bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Mông Thị Đ trình bày:

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ kết hôn với anh V trên cơ sở do cha mẹ sắp đặt, có tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình, vợ chồng có với nhau hai con chung tên là Phan Thị T năm 1995 và Phan Văn K sinh năm 1997. Đến ngày 25/02/2002 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thuận, Phục Hòa. Trong quá trình chung sống, từ năm 1995 sau sinh con đầu lòng thì

anh V hay đánh đập tôi. Đến năm 1997 sinh con thứ hai anh V dùng dao dọa nạt tôi, sự việc xảy ra đã có tổ hòa giải của xóm can thiệp, khuyên bảo. Tôi nghĩ đến hai con cho nên đã nhường nhịn và đi đăng ký kết hôn theo chương trình Trưởng thôn vận động. Tháng 12 năm 2018 tôi với anh V có bàn bạc với nhau cho tôi đi Hải Dương làm chân gà, anh Đàn đồng ý, nhưng chỉ làm được 03 ngày do điều kiện về sức khỏe nên tôi về nhà để tìm việc phù hợp. Khi về đến nhà anh V đã vứt quần áo tôi ra khỏi nhà. Tôi nghĩ tủi thân nên viết đơn xin ly hôn. Hiện nay tôi vẫn sống chung một nhà với anh V và con trai, nhưng tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn với anh V.

[1.2] Về con chung: Có 02 con chung tên là: Phan Thị T - sinh năm 1995 hiện cháu T đang làm công nhân ở tỉnh Bắc Ninh. Phan Văn K - sinh năm 1997 hiện cháu K ở cùng nhà với hai vợ chồng chúng tôi. Hai con đã đủ tuổi trưởng thành nên con ở với ai thì tùy.

[1.3] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng:

- Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Phan V trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung đúng như chị Đ trình bày. Tuy nhiên về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không như chị Đ đã trình bày. Tôi công nhận được đánh vợ hai lần nhưng do tôi nói chị Đ không nghe lời. Còn việc tôi vứt quần áo của chị Đ ra khỏi nhà là vì tôi thấy bực mình do tôi tự đi vun ngô, vun xong hai ngày sau chị Đ mới về nhà. Tôi thấy vợ chồng chưa mâu thuẫn trầm trọng, vẫn chung sống một nhà. Tôi không được đánh đập, không chửi bới, tôi thấy chị Đ giấu tôi để nhắn tin cho ai đó nhưng không cho tôi xem, tôi không kiểm tra vì tôi không biết chữ. Tôi nghi ngờ chị Đ có tình cảm với một người đàn ông khác nên mới làm đơn xin ly hôn. Tôi xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mẫu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng, chưa được hai bên thông gia, tổ hòa giải cơ sở phân tích hòa giải, hai con chưa xây dựng gia đình, còn tình cảm hai bên thông gia, từ đầu năm đến nay tôi bị sụt cân nên tuần trước tôi đi khám bác sỹ kết luận tôi bị bệnh tiểu đường, do đó tôi mong chị Đ suy nghĩ lại để đoàn tụ cùng nhau chung sức chăm lo con cái, gia đình.

[3.] Đại diện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong vụ án này những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Xét thấy yêu cầu của chị Đ là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội để xem xét giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ kết hôn với anh V trên cơ sở do cha mẹ sắp đặt, có tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình, có với nhau hai con chung, có đăng ký kết hôn ngày 25/02/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thuận huyện Phục Hòa, trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc điều đó được thể hiện qua biên bản xác minh ngày 09/4/2019 với Trưởng xóm Pác Bó I thể hiện "vợ chồng anh V chị Đ chưa có cãi vã hay đánh đập, chửi mắng nhau nên tổ hòa giải của xóm chưa biết và chưa được hòa giải".

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với lý do là gia đình mâu thuẫn, anh V thường xuyên mắng chửi, đánh đập. Còn anh V khẳng định anh mong muốn chị Đ ở nhà quán xuyến việc nhà để anh đi làm, nhưng chị Đ không nghe cứ theo ý thích của chị, cho nên anh V có nóng giận mắng chửi chị Đ hai lần, lần vứt quần áo cũng là do chị Đ không nghe lời anh ở nhà trồng ngô, cố tình đi làm chân gà ở Hải Dương nhưng chỉ được ba ngày là về, để anh tự một mình đi trồng ngô. Ngoài ra, chị Đ luôn dấu anh V về mối quan hệ qua điện thoại với một người đàn ông khác do anh không biết chữ nên không kiểm tra được. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên yêu cầu đoàn tụ, hai con không muốn gia đình ly tán, anh mới phát hiện mình bị bệnh tiểu đường nên rất cần người vợ ở bên cạnh để động viên, chăm sóc chữa bệnh

Hội đồng xét xử xét thấy hai vợ chồng anh V, chị Đ có mâu thuẫn do hiểu lầm, cố chấp lẫn nhau, chưa tìm được tiếng nói chung trong việc phát triển kinh tế gia đình, vụ việc chưa được hai gia đình thông gia hòa giải, không có hành vi ngược đãi, hành hạ, bạo lực gia đình, hôn nhân chưa lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng còn có thể khắc phục và quay về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái và phát triển kinh tế gia đình. Khi được chị Đ thông báo, hai con chung không nhất trí chị Đ ly hôn anh V vì muốn gia đình có đầy đủ cả bố lẫn mẹ. Ngoài ra, anh V mới phát hiện bị bệnh tiểu đường nên rất cần người vợ ở bên cạnh để động viên, chăm sóc chữa bệnh điều đó phù hợp với truyền thống đạo lý vợ chồng giúp nhau trong cơn hoạn nạn.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu đoàn tụ của anh Đàn là có căn cứ, còn yêu cầu xin ly hôn của chị Đ là không có căn cứ để chấp nhận theo Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về án phí: chị Mông Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án, nay xử:

[1] Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Mông Thị Đ đối với anh Phan Văn V.

[2] Về án phí: chị Mông Thị Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Đ đã nộp theo biên lai số: AA/2018/0001765 ngày 25/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phục Hòa tỉnh Cao Bằng. Xác nhận chị Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND huyện;*
- *CCTHADS huyện;*
- *UBND tt Hòa Thuận;*
- *UBND xã Đại Sơn;*
- *Lưu HSVA.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp